

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Kèm Thông báo số 138/TB-UBND ngày 21/12/2023 của UBND xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4,812,193	4,812,193	4,818,500	4,818,500	100.13	100.13
I	Các khoản thu 100%	145,942	145,942	92,000	92,000	63.04	63.04
1	Thuế TNCN	10,000	10,000	29,000	29,000	290.00	290.00
2	Lệ phí trước bạ đất	4,000	4,000	5,000	5,000	125.00	125.00
3	Thu phí, lệ phí, phí môn bài	11,000	11,000	11,000	11,000	100.00	100.00
4	Thu thuế GTGT, TNDN, tài nguyên	42,823	42,823	17,000	17,000	39.70	39.70
5	Phí môn bài	3,600	3,600			0.00	0.00
6	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	21,569	21,569			0.00	0.00
7	Thu cố định tại xã (3900)	48,200	48,200	30,000	30,000	62.24	62.24
8	Thu khác	4,750	4,750			0.00	0.00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
	...						

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	437,480	437,480			0.00	0.00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	77,271	77,271			0.00	0.00
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,151,500	4,151,500	4,726,500	4,726,500	113.85	113.85
	- Thu bổ sung cân đối	4,151,500	4,151,500	4,726,500	4,726,500	113.85	113.85
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	0	0		